

Số: 110/2021/QĐST-KDTM

Đ, ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 291/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ;
2. Ông Nguyễn Tuấn A - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
3. Ông Trần Văn B - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1965 (đã chết năm 2018).

Bà Đoàn Hồng L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Du N, xã Mai L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H:

1. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993.
2. Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1990.
3. Bà Đoàn Hồng L, sinh năm 1968.

Bà L ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc S tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1993.
2. Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1990.
3. Chị **Phạm Thị Quỳnh H**, sinh năm 1995.
4. Cháu **Nguyễn Minh K**, sinh năm 2019 (con của anh S, chị H - do anh S, chị H làm đại diện).

Đều cùng địa chỉ: Thôn Du N, xã Mai L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký kết:**

- Hợp đồng tín dụng số LN1806260758573 ngày 29/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 6765025 ngày 30/3/2018; Hợp đồng tín dụng số 5158026 ngày 13/11/2015; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFTVN1032420186 ngày 01/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Ngọc H, bà Đoàn Hồng L là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

- Hợp đồng thế chấp số công chứng 4800/2015, quyền số 04-2015/TP/CC-SCC/HĐGD ký kết ngày 10/11/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đ, thành phố Hà Nội được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Ngọc H, bà Đoàn Hồng L là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

*** Về tổng dư nợ gốc và nợ lãi:**

Các bên đều thống nhất số tiền nợ tính đến ngày 28/4/2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V của ông Nguyễn Ngọc H, bà Đoàn Hồng L là:

a/ Hợp đồng tín dụng số LN1806260758573 ngày 29/6/2018.

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng.
- Số tiền gốc đã trả: 62.710.308 đồng; tiền lãi đã trả là: 70.926.487 đồng.
- Gốc còn phải trả là: 437.289.692 đồng; lãi phải trả là: 131.392.166 đồng (Lãi trong hạn: 4.937.466 đồng; Lãi quá hạn: 126.454.700 đồng); lãi phạt là: 12.657.502 đồng.

b/ Hợp đồng tín dụng số 6765025 ngày 30/3/2018.

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng.
- Số tiền gốc đã trả: 102.500.000 đồng; tiền lãi đã trả là: 115.658.422 đồng.
- Gốc còn phải trả là: 197.500.000 đồng; lãi phải trả là: 65.232.441 đồng; (Lãi trong hạn: 1.423.483 đồng; Lãi quá hạn: 63.808.958 đồng); Lãi phạt là: 12.344.385 đồng.

c/ Hợp đồng tín dụng số 5158026 ngày 13/11/2015.

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng.
- Số tiền gốc đã trả: 300.000.000 đồng; tiền lãi đã trả là: 101.839.416 đồng.
- Gốc còn phải trả là: 0 đồng; lãi phải trả là: 10.046.715 đồng(lãi trong hạn: 1.071.325 đồng; Lãi quá hạn: 8.975.390 đồng); lãi phạt là: 323.433 đồng.

Ngân hàng xin rút yêu cầu về phần lãi phạt của Hợp đồng này.

d/ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFTVN1032420186 ngày 01/6/2018.

- Số tiền vay: 57.000.000 đồng.
- Số tiền gốc đã trả: 57.000.000 đồng; tiền lãi đã trả là: 12.354.377 đồng
- Gốc còn phải trả là: 0 đồng; Lãi phải trả là: 3.461.855 đồng (Lãi trong hạn: 507.893 đồng; Lãi quá hạn: 2.899.151 đồng); Lãi phạt là: 185.092 đồng.

Tạm tính đến ngày 28/4/2021, bà Đoàn Hồng L và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Ngọc H còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền theo các Hợp đồng trên là:

- Nợ gốc: 634.789.692 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 7.940.167 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 202.193.009 đồng;
- Lãi phạt chậm trả: 25.186.979 đồng;

Tổng cộng: 870.109.848 đồng.

*** Về tài sản thế chấp:**

Các bên thống nhất tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Ngọc H, bà Đoàn Hồng L với Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 4800/2015, quyền số 04-2015/TP/CC-SCC/HĐGD ký kết ngày 10/11/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đ, thành phố Hà Nội là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thôn Du N, xã Mai L, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH535593 do UBND huyện Đ cấp ngày 07/5/2007 đứng tên ông Nguyễn Ngọc H.

*** Về phương thức và thời gian trả nợ:** Anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N, bà Đoàn Hồng L phải nguyên đơn tổng số tiền còn nợ theo lộ trình:

- Kỳ trả nợ đầu tiên: Chậm nhất đến ngày 28/5/2021 trả 100.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất đến ngày 28/6/2021 trả 100.000.000 đồng;
- Kỳ trả nợ cuối cùng: Chậm nhất đến ngày 28/7/2021 trả hết toàn bộ dự nợ còn lại đồng;

Số tiền bà Đoàn Hồng L, anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N nộp được trong thời gian từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tới ngày 28/7/2021 sẽ được ưu tiên thu vào theo trật tự gốc trước, lãi sau.

Bà Đoàn Hồng L, anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số LN1806260758573 ngày 29/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 5158026 ngày 13/11/2015; Hợp đồng tín dụng số 6765025 ngày 30/3/2016 và Giấy đăng ký vay kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFTVN1032420186/406 ngày 01/6/2018 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ gốc tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V .

Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh bà Đoàn Hồng L, anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền

yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, chi tiết các tài sản như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39 a, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn Du N, xã Mai L, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH535593 do UBND huyện Đ cấp ngày 07/5/2007 đứng tên ông Nguyễn Ngọc H. Việc thế chấp được thực hiện bởi Hợp đồng thế chấp số công chứng 4800/2015, quyền số 04-2015/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 10/11/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đ, thành phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Đoàn Hồng L những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Ngọc H là anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N, bà Đoàn Hồng L đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N, bà Đoàn Hồng L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Ngọc S, chị Nguyễn Hồng N, bà Đoàn Hồng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.051.647 đồng (*Mười chín triệu, năm mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).

Trả lại nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền: 17.568.000 đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0017974 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

